TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST Ngày 17 -6 - 2025 V/v “ tranh chấp ly hôn ”	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**;

Bà **Võ Thị Trà Gi**;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thiên Hoàng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc:"*tranh chấp ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 5 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị S, sinh năm 1986,

2. *Bị đơn*: Anh Võ Tấn L, sinh năm 1988,

Cùng địa chỉ: thôn 04, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có đơn xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị S trình bày:

Chị và anh Võ Tấn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam năm 2012, sau khi kết hôn chị và anh L về sinh sống tại thôn 04, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình sống chung do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị đi làm ăn xa gia đình khoảng 5-6 năm nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục sống chung cùng anh L nữa, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Võ Tấn L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung Võ Thị Trà Gi, sinh năm 2012; Võ Thị Trà Ph, sinh năm 2016. Khi làm đơn ly hôn, chị có yêu cầu được nhận nuôi hai con chung nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị có đơn rút yêu cầu giải quyết về con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Tấn L: Tại bản tự khai ngày 27/5/2025 bị đơn anh L không đồng ý ly hôn với chị S vì anh cho rằng anh không làm gì sai trái với chị. Anh có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của nguyên đơn chị Phan Thị S có tại hồ sơ vụ án thể hiện, chị và anh Võ Tấn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị có phát sinh mâu thuẫn, đến nay yêu cầu được ly hôn với anh L. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 27/5/2025, chị S khai: Chị và anh L đã không còn chung sống với nhau từ 5 đến 6 năm nay, anh S là người chồng sống gia trưởng. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị muốn được ly hôn với anh. Bản thân anh L mặc dù anh không đồng ý ly hôn nhưng chị S không muốn chung sống cùng anh nữa. Xét thấy, hôn nhân của chị S, anh L không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là có căn cứ.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị S có đơn rút yêu cầu giải quyết về con chung, xét thấy việc rút yêu cầu của chị S là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4]Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị S, xử cho chị Sim ly hôn với anh Võ Tấn L.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo biên lai thu số 0006020 lập ngày 14 tháng 5 năm 2025.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Hiệp, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Cẩm, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trà Thị Thanh Thắm